

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **10** /BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2020.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 181.891.460.000 đồng
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 06/06/2020.

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 (Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020):

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
- Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019;
- Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán;
- Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;

- Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020;

- Thống nhất và phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm 2020;

- Thống nhất thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập)	01/08/2020	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	20/04/2019	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	20/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức 15 phiên họp, ban hành 16 nghị quyết và 71 quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	15	100%	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	15	100%	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	15	100%	
4	Ông: Đồng Văn Lập	14	93,3%	Đi công tác ngoài tỉnh
5	Ông: Lê Ngọc Hình	15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Các nội dung của HĐQT đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Thông tin, báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung và chú trọng thực hiện.

- Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện thông qua các Quy chế và Nghị quyết, đảm bảo tính trách nhiệm và thực thi trong công định hướng và giám sát.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	06/01/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT 4/1/2020	100%
02	02/QĐ-HĐQT	06/01/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020	100%
03	03/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Về việc phê duyệt phương án ĐT trồng thử 500 ha sắn trong năm 2020&KH 2023 tại CPC	100%
04	05/NQ-HĐQT	06/03/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT 06/03/2020	100%
05	06/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Về việc Phê duyệt dự án ĐT NCS Nhà máy SXTB mỹ Quảng Ngãi-CS2	100%

06	07/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Về việc phê duyệt BCKTKT NC hệ thống xử lý nước thải tại NM SXTB sản GiaLai-CS1	100%
07	08/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Về việc phê duyệt QTVHT công trình: Đầu tư máy mài dao bung CS lớn thay thế cho máy mài dao nôm	100%
08	09/QĐ-HĐQT	09/03/2020	về việc phê duyệt QTVHT công trình: Đầu tư kho chứa bột thành phẩm tại NM SXTB mỹ Quảng Ngãi-CS2	100%
09	10/QĐ-HĐQT	09/03/2020	Về việc phê duyệt QTVHT công trình: Đầu tư kho chứa bột TP & đường nội bộ tại NM SXTB sản GiaLai-CS2	100%
10	12/NQ-HĐQT	16/03/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 16/03/2020	100%
11	13/NQ-HĐQT	01/04/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 31/03/2020	100%
12	14/QĐ-HĐQT	01/04/2020	Về việc phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Dự án ĐTNCS NM SXTB mỹ Quảng Ngãi -CS2 lên ổn định 200tsp/ng	100%
13	16/QĐ-HĐQT	10/04/2020	Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2019 & QT quỹ tiền lương thực hiện năm 2019	100%
14	17/QĐ-HĐQT	10/04/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020	100%
15	18/NQ-HĐQT	11/04/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 11/04/2020	100%
16	20/QĐ-HĐQT	13/04/2020	Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền	100%
17	22/NQ-HĐQT	27/04/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 25/04/2020	100%
18	23/QĐ-HĐQT	27/04/2020	Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 02 thuộc BCKTKT: NC HTXL nước thải tại NM GiaLai-CS1	100%
19	24/QĐ-HĐQT	27/04/2020	Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu TH gói thầu số 03 thuộc BCKTKT: NC HTXL nước thải tại NM Đồng Xuân	100%

20	25/QĐ-HĐQT	27/04/2020	Về việc điều chỉnh hình thức chọn thầu & chỉ định đơn vị thực hiện gói số 03 thuộc DA NCHTXL nước thải tại GL-CS1	100%
21	26/QĐ HĐQT	27/04/2020	Về việc điều chỉnh hình thức chọn thầu & chỉ định đơn vị thực hiện gói số 04 thuộc DA NCHTXL nước thải tại Đồng Xuân	100%
22	27/QĐ-HĐQT	27/04/2020	Về việc phê duyệt thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP NSTP QN tại Công ty TNHH TM KD ĐắLắ	100%
23	41/QĐ-HĐQT	27/05/2020	Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 03 hạng mục công đoạn ly tâm, sấy, đóng bao của NCS NM Q Ngãi.	100%
24	42/QĐ-HĐQT	03/06/2020	Về việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019	100%
25	45/NQ-HĐQT	13/06/2020	Về việc thông qua phương án sử lý cổ phiếu lẻ và triển khai phương án phát hành cp để trả cổ tức năm 2019	100%
26	46/NQ-HĐQT	16/06/2020	Về việc trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2019	100%
27	47/NQ-HĐQT	16/06/2020	Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên & năm 2020 công ty	100%
28	48/NQ-HĐQT	16/06/2020	Về việc ban hành Điều lệ công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.	100%
29	49/NQ-HĐQT	16/06/2020	Về việc phê duyệt phân phối tiền khen thưởng vượt kế hoạch 2019 & điều chỉnh thù lao HĐQT năm 2020.	100%
30	50/QĐ-HĐQT	16/06/2020	Về việc phê duyệt đầu tư hệ thống lò dầu truyền nhiệt 3,6trcal tại NM Quảng Ngãi, CS2	100%
31	51/QĐ-HĐQT	16/06/2020	Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện hệ thống lò dầu truyền nhiệt 3,6trcal tại NM Quảng Ngãi, CS2	100%
32	52/QĐ-HĐQT	16/06/2020	Về việc phê duyệt đầu tư thiết bị hydrocyclone tại NM SXTB sản Đồng Xuân	100%

33	56/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Về việc phê duyệt QT VĐT HTCT: đầu tư ổn định công suất 180tsp/ngày tại Nhà máy SXTB mỳ Quảng Ngãi-CS2	100%
34	57/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư NCS Nhà máy SXTB sắn GiaLai - CS2 lên 450tsp/ngày	100%
35	58/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Về việc thỏa thuận phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà máy CBBS tại Lào	100%
36	60/NQ-HĐQT	23/07/2020	Về việc phê duyệt nhân sự Tổng Giám đốc Công ty	100%
37	61/QĐ-HĐQT	23/07/2020	Về việc thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đ/v ông Võ Văn Danh	100%
38	62/QĐ-HĐQT	23/07/2020	Về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty đ/v ông Trần Ngọc Hải	100%
39	63/QĐ-HĐQT	23/07/2020	Về việc phê duyệt dự án ĐT NCS Nhà máy SXTB sắn GiaLai-CS2 lên thêm 150tsp/ngày	100%
40	64/QĐ-HĐQT	23/07/2020	Về việc công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN	100%
41	65/NQ-HĐQT	23/07/2020	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của CTY CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	100%
42	68/NQ-HĐQT	10/08/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT theo biên bản HĐQT số 12/BB-HĐQT ngày 08/08/2020	100%
43	69/QĐ-HĐQT	10/08/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đ/v ông Lê Ngọc Hình	100%
44	70/QĐ-HĐQT	10/08/2020	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư NCS Nhà máy SXTB sắn GiaLai -CS2 lên 150tsp/ngày	100%
45	71/QĐ-HĐQT	10/08/2020	Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị cung cấp thiết bị hệ thống lò dầu truyền nhiệt 2,5 triệu kcal/h thuộc DA NCS NM GiaLai.	100%
46	75/NQ-HĐQT	16/09/2020	Về việc phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HDDQT ngày 16/09/2020.	100%

47	76/QĐ-HĐQT	17/09/2020	Về việc phê duyệt TK & Đầu tư XD công trình hệ thống xử lý nước thải tại NM SXTB sản GiaLai- CS2.	100%
48	77/QĐ-HĐQT	17/09/2020	Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục CT: Hệ thống xử lý nước thải tại NM SXTB sản GiaLai-CS2.	100%
49	78/QĐ-HĐQT	17/09/2020	Về việc tăng vốn điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.	100%
50	79/QĐ-HĐQT	17/09/2020	Về việc cử thành viên HĐQT tham gia vào HĐQT Công ty Sê Pôn.	100%
51	82/QĐ-HĐQT	28/11/2020	Về việc xếp chuyển lương Chủ tịch HĐQT, Ban TGD và KTT.	100%
52	83/NQ-HĐQT	08/12/2020	Về việc phê duyệt nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 5/12.	100%
53	84/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Về việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền.	100%
54	85/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Về việc phê duyệt QT VĐTHTCT Đầu tư sản xuất bột biến tính hóa tại NM TB sản Đồng Phú.	100%
55	86/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Về việc phê duyệt QT VĐTHTCT: Đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà xưởng theo tiêu chuẩn thực phẩm tại NM TB sản ĐắkSong.	100%
56	87/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Về việc Phê duyệt KL phát sinh một số hạng mục phân xây dựng thuộc công trình: nâng cấp HT XLNT tại NM SXTB sản Đồng Xuân.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng Ban BKS	20/04/2019	Cử nhân
2	Ông: Phạm Văn Lâm	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân
3	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	04	100	100	
2	Ông: Phạm Văn Lâm	04	100	100	
3	Ông: Lâm Đức Chính	04	100	100	

Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020 quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- HĐQT đã thực hiện việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc từ 01/08/2020, đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập, phát huy vai trò quản trị Công ty.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

3.2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc chuyên môn của Công ty; đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty.

- Trong năm đã điều hành hoạt động SXKD và công tác đầu tư xây dựng, quản trị tài chính nhạy bén, điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, phát huy các nguồn lực hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung các đơn vị trực thuộc và Công ty con đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT, của Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Trong năm BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát đồng thời hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng tham dự đầy đủ. Nhờ đó, trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên đều được thuận lợi và kịp thời.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin, trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - TGD	01/01/1976	Cử nhân kinh tế	01/08/2020
2	Ông: Đồng Văn Lập - PTGD	26/02/1976	Kỹ sư điện	24/05/2016
3	Ông: Lê Ngọc Hình - PTGD	10/8/1977	Cử nhân Hóa	10/08/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông: Trần Đức Thạch	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	01/06/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên năm 2020 chưa tổ chức các lớp đào tạo về quản trị công ty .

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ số 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.


VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Theo Phụ số 02**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Thùy Dương	Con gái Tổng Giám đốc	0	0	4.300	0,02	mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận: 
-Như trên;
-HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT

Võ Văn Danh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.9	Trần Ánh Dương								Con
3.10	Trần Kim Hằng								Con
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
4.1	Phạm Thị Minh Suong								Vợ
5	Lê Ngọc Minh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						
5.1	Nguyễn Thị Một								Mẹ
5.2	Phạm Thị Ai Liên								Vợ
5.3	Lê Ngọc Hiền								Con
5.4	Lê Thị Ánh Dương								Con
5.5	Phạm Thanh Đan								Anh
5.6	Trương Đình Đình								Em
6	Trần Đức Thạch		Kế toán trưởng						
6.1	Võ Thị Hòa								Mẹ
6.2	Trần Thị Nhung								Vợ
6.3	Trần Thị Thu Thủy								Em
6.4	Trần Đức Thanh								Con
6.5	Trần Nữ Mai Thy								Con
7	Bùi Thị Như Hoa		Trưởng Ban kiểm soát						
7.1	Nguyễn Chinh								Chồng
7.2	Bùi Thị Nhung								Chị
7.3	Bùi Thị Mỹ Lan								Chị
7.4	Bùi Đình Thiện								Anh
7.5	Nguyễn Thị Như Quỳnh								Con
7.6	Nguyễn Hoàn Vũ								Con
8	Phạm Văn Lâm		Thành viên BKS						

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (28/12/20)	Ghi chú
1	Võ Văn Danh		Chủ tịch HĐQT			1.044.062	5,74%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					269.324	1,48%	
1.2	Võ Thị Chính							
1.3	Võ Thị Liên							
1.4	Võ Văn Tuấn							
1.5	Võ Văn Bảo							
1.6	Võ Thị Lộc							
1.7	Võ Đặng Ái Khang							
1.8	Võ Đặng Thực Khang							
1.9	Võ Đặng Nhã Khang							
2	Lê Tuấn Toàn		Phó Chủ tịch HĐQT			618.275	3,40%	
2.1	Ngô Thị Lạc					20.037	0,11%	
2.2	Lê Tuấn Trí							
2.3	Lê Ngô Tuấn An							
2.4	Lê Tuấn Bằng							
3	Trần Ngọc Hải		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			311.929	1,71%	
3.1	Nguyễn Thị Lân							
3.2	Phan Lê Tâm Mai							
3.3	Trần Thị Thủy Hồng							
3.4	Trần Thị Kim Chung							
3.5	Trần Thị Như Cảnh							
3.6	Trần Thị Mỹ Ái							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (28/12/20)	Ghi chú
3.7	Trần Ngọc Cường							
3.8	Trần Thùy Dương					4.300	0,02%	
3.9	Trần Ánh Dương							
3.10	Trần Kim Hằng							
4	Đông Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			109.496	0,60%	
4.1	Phạm Thị Minh Sương							
5	Lê Ngọc Hinh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			247.388	1,36%	
5.1	Nguyễn Thị Mối							
5.2	Phạm Thị Ái Liên							
5.3	Lê Ngọc Hiền							
5.4	Lê Thị Ánh Dương							
5.5	Phạm Thanh Dân					49.408	0,27%	
5.6	Trương Đình Đình					32.653	0,18%	
6	Trần Đức Thạch		Kế toán trưởng			188.909	1,04%	
6.1	Võ Thị Hòa							
6.2	Trần Thị Nhung							
6.3	Trần Thị Thu Thủy							
6.4	Trần Đức Thanh							
6.5	Trần Nữ Mai Thy							
7	Bùi Thị Như Hoa		Trưởng Ban kiểm soát			375.875	2,07%	
7.1	Nguyễn Chinh					238.530	1,31%	
7.2	Bùi Thị Nhung							
7.3	Bùi Thị Mỹ Lan							
7.4	Bùi Đình Thiên							
7.5	Nguyễn Thị Như Quỳnh							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (28/12/20)	Ghi chú
7.6	Nguyễn Hoàn Vũ							
8	Phạm Văn Lâm		Thành viên BKS			91.034	0,50%	
10.1	Phạm Thị Thanh Chung							
10.2	Phạm Văn Nho							
10.3	Phạm Thị Kim Long							
10.4	Phạm Thị Kim Quy							
10.5	Phạm Văn Quang							
10.6	Phạm Văn Huy							
9	Lâm Đức Chính		Thành viên BKS			14.202	0,08%	
9.1	Nguyễn Thị Diệu							
9.2	Lâm Khánh Huy							
9.3	Lâm Khánh Chương							
10	Lê Văn Tâm		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi			350.356	1,93%	
10.1	Lê Văn Hồ					17.303	0,10%	
11	Huyền Văn Đông		Giám đốc Nhà máy Đông Xuân			64.181	0,35%	
11.1	Lê Thị Thịnh							
12	Đỗ Đình Ban		Giám đốc Nhà máy Đak Tô			62.017	0,34%	
12.1	Nguyễn Thị Thu Hiền							
12.2	Đỗ Hữu Phước							
12.3	Đỗ Xuân Bách							
13	Đình Phi Hùng		Giám đốc Nhà máy Gia Lai			18.760	0,10%	
13.1	Đỗ Minh Thủy							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (28/12/20)	Ghi chú
14	Trương Văn Quang		Giám đốc Nhà máy Tân Châu			56.731	0,31%	
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					14.271	0,08%	
14.2	Trương Minh Quân							
14.3	Trương Thị Quỳnh Như							
15	Tôn Long Thành Nam		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi			84.724	0,47%	
15.1	Kiều Thị Đông Hà					12.590	0,07%	
15.2	Tôn Thị Hoàng Chung					3.627	0,02%	